

Số: 27/NQ-HĐND

Mường Tè, ngày 21 tháng 12 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025  
nguồn vốn ngân sách địa phương cấp huyện**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ  
KHOÁ XXI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 20/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 21/10/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương cấp huyện;*

*Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè về việc phê duyệt danh mục các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách địa phương cấp huyện dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2023-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương cấp huyện;*

*Xét Tờ trình số 2409/TTr-UBND ngày 04/12/2023 của UBND huyện Mường Tè về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương cấp huyện; Báo cáo thẩm tra số 236/BC-HĐND*

ngày 15/12/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến tham gia của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương cấp huyện, với các nội dung chính như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn ngân sách địa phương cấp huyện đã giao tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè là: 180.205 triệu đồng.

2. Điều chỉnh danh mục và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương cấp huyện.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn ngân sách địa phương cấp huyện điều chỉnh là: 180.205 triệu đồng, cụ thể như sau:

a. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung (*cân đối ngân sách huyện*): 135.205 triệu đồng, trong đó:

- Thực hiện các dự án: 132.679 triệu đồng, bao gồm:

+ Bố trí cho các dự án quyết toán: 9.390 triệu đồng.

+ Bố trí đối ứng 05 dự án đã phê duyệt: 4.905 triệu đồng.

+ Bố trí cho 03 dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025: 10.728 triệu đồng.

+ Bố trí khởi công mới 30 dự án trong giai đoạn 2021-2025: 107.656 triệu đồng.

- Để dự phòng: 2.526 triệu đồng.

b. Nguồn vốn từ thu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025: 45.000 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất và kiểm kê đất đai: 3.100 triệu đồng (*đã bố trí trong kế hoạch năm 2021 và năm 2022*).

- Chi đầu tư các dự án: 41.900 triệu đồng, bao gồm:

+ Bố trí cho các dự án đã phê duyệt quyết toán: 1.136 triệu đồng.

+ Bố trí cho 06 dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020: 2.687 triệu đồng.

+ Bố trí khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025 (*thực hiện đầu tư hạ tầng các khu, điểm quy hoạch đấu giá quyền sử dụng đất; chi đầu tư Chương trình xây dựng nông thôn mới*) là: 32.114 triệu đồng.

+ Bố trí cho 02 dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025: 5.963 triệu đồng.

*(Chi tiết có biểu số 01, 02 kèm theo)*

3. Các nội dung khác giữ nguyên theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương cấp huyện đã được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại các Nghị quyết: Số 61/NQ-HĐND ngày 21/10/2021 và số 16/NQ-HĐND ngày 16/12/2022.

## **Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao**

1. Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Điều chỉnh giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương cấp huyện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

- Căn cứ số vốn đã được phân bổ, thực hiện 03 năm 2021-2023, số vốn cân đối giai đoạn 2024-2025:

+ Hằng năm, trên cơ sở kế hoạch vốn được giao, tổng hợp, báo cáo, đề xuất Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thông qua việc phân bổ chi tiết danh mục, mức vốn đầu tư năm kế hoạch và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025 đảm bảo phù hợp khả năng cân đối nguồn lực thực tế và quy định của pháp luật về đầu tư công;

+ Rà soát, tổng hợp, báo cáo, đề xuất Hội đồng nhân dân huyện thông qua danh mục chương trình, dự án, mức bố trí từ số vốn còn lại giai đoạn 2024-2025 theo nhóm ngành, lĩnh vực thuộc ngân sách cấp huyện, đảm bảo đúng các quy định; báo cáo Hội đồng nhân dân huyện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành.**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè khóa XXI, kỳ họp thứ mười một thông qua ngày 21 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQ VN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Thường trực HĐND; UBND các xã, thị trấn;
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**



**Vàng Văn Thắng**

**BIỂU ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025**  
**Huyện Mường Tè**

(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ/HĐND, ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè)



DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 16/HĐND, ngày 16/12/2022	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh						Chủ đầu tư	Ghi chú	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP cấp huyện (CDNS + Thu SDD)							
						Tổng số	Trong đó						
							KH 2021 đã giao	KH 2022 đã giao	KH 2023 đã giao	KH giai đoạn 2024-2025			
	<b>TỔNG SỐ</b>			180.205	214.836	180.205	33.065	39.215	40.072	67.853			
<b>A</b>	<b>VỐN XDCB TẬP TRUNG</b>			135.205	169.836	135.205	26.065	26.065	27.272	55.803			
	Cân đối ngân sách huyện			135.205	169.836	135.205	26.065	26.065	27.272	55.803			
<b>I</b>	Dự phòng			5.642		2.526	-	-	-	2.526			
<b>II</b>	Thực hiện các dự án đầu tư		239.469	129.563	169.836	132.679	26.065	26.065	27.272	53.277			
<b>1</b>	Bổ trí các dự án đã phê duyệt QT			9.038	9.390	9.390	2.907	1.943	1.061	3.479			
<i>a</i>	Vốn đã bổ trí năm 2021 các dự án đã phê duyệt QT			2.907	2.907	2.907	2.907	-	-	-			
<i>b</i>	Vốn đã bổ trí năm 2022 các dự án đã phê duyệt QT			1.943	1.943	1.943	-	1.943	-	-			
<i>c</i>	Vốn đã bổ trí năm 2023 các dự án đã phê duyệt QT			1.061	1.061	1.061	-	-	1.061	-			
<i>c</i>	Dự kiến bổ trí các dự án sau phê duyệt QT còn lại giai đoạn 2024-2025			4.188	3.479	3.479				3.479			
<b>2</b>	Bổ trí đối ứng các dự án đã phê duyệt		36.237	4.905	5.666	4.905	3.466	1.390	49	-			
2.1	Trường tiểu học số 2 xã Pa Ủ (GD1)	2051A-31/10/2018	4.192	329	1.000	329	329					Ban Quản lý công trình dự án phát triển kinh tế - xã hội huyện	LG 135
2.2	Phụ trợ Trường THCS xã Pa Vệ Sủ	1509A-30/10/2017	5.000	500	500	500	500						LG 30a
2.3	Bổ trí sắp xếp dân cư bản A Mại và bản Phi Chỉ C xã Pa Vệ Sủ	113B-24/01/2019	5.100	266	266	266	266						LG tăng thu NS
2.4	Nâng cấp đường giao thông Ka Lăng - Là Si xã Ka Lăng	1319-29/10/2018	14.995	1.072	1.200	1.072	1.072						LG 30a
2.5	Sắp xếp dân cư vùng thiên tai bản Pa Thỏng trên với bản Đầu Nậm Xã	2946a-31/10/2019	6.950	2.739	2.700	2.739	1.300	1.390	49	-			LG NTM
<b>3</b>	Các dự án có trong kế hoạch trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025		45.797	10.756	10.542	10.728	8.042	2.392	294	-			
3.1	Hạ tầng kỹ thuật trung tâm thị trấn (GD II)	1510a-31/10/2017	32.000	542	542	542	542					Ban Quản lý công trình dự án phát triển kinh tế - xã hội huyện	
3.2	Mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật điểm ĐCĐC Là Si xã Tá Bạ	2048-31/10/2018	6.997	5.851	5.700	5.851	5.000	682	169	-		Ban Quản lý công trình dự án phát triển	

*Handwritten signature*

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại NQ số 16/HDND, ngày 16/12/2022	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh						Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP cấp huyện (CDNS + Thu SDD)						
						Tổng số	KH 2021 đã giao	KH 2022 đã giao	KH 2023 đã giao	KH giai đoạn 2024-2025		
3.3	Xây dựng phòng họp Huyện ủy, huyện Mường Tè	2824-18/10/19	6.800	4.363	4.300	4.335	2.500	1.710	125	-	Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện	
4	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025		157.435	104.864	144.238	107.656	11.650	20.340	25.868	49.798		Danh mục chi tiết theo biểu số 02
<b>B</b>	<b>THU SỬ DỤNG ĐẤT</b>			45.000	45.000	45.000	7.000	13.150	12.800	12.050		
<b>I</b>	Kinh phí đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất và kiểm kê đất đai			3.100	3.100	3.100	1.500	1.600	-			
<b>II</b>	<b>Chi đầu tư</b>		39.922	41.900	41.900	41.900	5.500	11.550	12.800	12.050		
<b>1</b>	<b>Các dự án đã phê duyệt QT</b>		3.412	-	1.136	1.136	-	-	-	1.136		
1.1	Quy hoạch chi tiết khu trung tâm hành chính các xã	1994/2003-26/10/2018	2.136	-	1.136	1.136				1.136	Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện	
1.2	Điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới các xã		1.276	-	-	-					Phòng Nông nghiệp - PTNT	
<b>2</b>	<b>Dự án hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020</b>		28.230	2.687	2.687	2.687	2.630	-	57	-		
2.1	Trường PTDT bán trú THCS Tà Tổng điểm Cao Chải	746-18/8/2017	13.500	1.120	1.120	1.120	1.120				Ban Quản lý công trình dự án phát triển kinh tế - xã hội huyện	LG vốn BIDV
2.2	Hạ tầng kỹ thuật trung tâm thị trấn (GDI)	665A-28/5/2017	5.000	340	340	340	340				nt	LG CDNS
2.3	Trụ sở tiếp công dân, phòng một cửa và các hạng mục phụ trợ UBND huyện Mường Tè	453-29/5/2017	5.000	160	160	160	160				nt	LG SN
2.4	San gạt mặt bằng khu phố 6 thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè	665A-28/5/2017	1.200	200	200	200	200				nt	
2.5	Sửa chữa, bổ sung hạng mục Trung tâm Hội nghị văn hóa huyện	2955A-31/10/19	2.700	340	340	340	340				nt	LG SN
2.6	Đường vào cầu Văng thăm, bản Nậm Cùm, xã Mường Tè	2891-2/10/19	830	527	527	527	470		57	-	Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện	
<b>3</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025</b>		8.280	5.963	5.963	5.963	2.870	3.093	-	-		
3.1	San gạt mặt bằng xây dựng 30 phòng học các trường mầm non huyện Mường Tè	2941-30/10/19	1.300	304	304	304	304				Ban Quản lý công trình dự án phát triển kinh tế - xã hội huyện	
3.2	Bến xe khách huyện Mường Tè (GD2)	2816-16/10/19	6.980	5.659	5.659	5.659	2.566	3.093			Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện	



STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại NQ số 16/HDND, ngày 16/12/2022	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh						Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP cấp huyện (CBNS + Thu SDD)						
						Tổng số	Trong đó			KH giai đoạn 2024-2025		
			KH 2021 đã giao	KH 2022 đã giao	KH 2023 đã giao							
4	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025			33.250	32.114	32.114	-	8.457	12.743	10.914		Danh mục chi tiết theo biểu số 02


*Handwritten signature*

## BIỂU ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kính thưa Nghị quyết số 27/NQ-HĐND, ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại NQ số 16/HĐND, ngày 16/12/2022		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh							Ghi chú	
						Tổng các nguồn vốn	NSDP cấp huyện (CDNS + Thu SDD)	Tổng các nguồn vốn	Trong đó: NSDP cấp huyện (CDNS + Thu SDD)				Chương trình MTQG	Vốn khác		
									Tổng cộng	Trong đó						
										KH năm 2021 đã giao	KH năm 2022 đã giao	KH năm 2023 đã giao				KH giai đoạn 2024-2025
<b>TỔNG SỐ</b>					192.455	184.873	138.115	178.991	139.770	11.650	28.797	38.611	60.712	36.786	2.485	
<b>A VỐN XDCB TẬP TRUNG</b>					157.435	149.834	104.864	144.238	107.656	11.650	20.340	25.868	49.798	35.050	1.582	
Cân đối ngân sách huyện					157.435	149.834	104.864	144.238	107.656	11.650	20.340	25.868	49.798	35.050	1.582	
<b>I</b>	<b>Giáo dục và Đào tạo</b>				39.645	35.457	35.357	36.971	36.421	6.650	11.120	9.511	9.140	-	600	
1	Xây dựng bổ sung trường PTDTBT TH, THCS xã Can Hồ	Xã Can Hồ	2021-2022	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	6.000	5.907	5.907	5.907	5.907	2.000	2.850	1.057				
2	Nhà hiệu bộ, phòng học chức năng trường THCS Thu Lùm	Xã Thu Lùm	2021-2022	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	6.500	6.497	6.497	6.497	6.497	2.150	3.050	1.297				
3	Phòng học chức năng trường TH, THCS Bum Nưa	Xã Bum Nưa	2021-2022	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	4.200	4.192	4.192	4.187	4.187	1.500	1.860	827				
4	Sửa chữa nhà lớp học, nhà bán trú và các HMPT trường THCS xã Mù Cá	Xã Mù Cá	2021-2022	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	2.025	2.040	2.040	1.990	1.990	1.000	660	330				
5	Trường Mầm non Ka Lăng, xã Ka Lăng, huyện Mường Tè (Hạng mục phụ trợ)	Xã Ka Lăng	2022-2023	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	2.500	2.500	2.500	2.500	2.500	-	900	1.350	250			
6	Nhà đa năng trường THCS Thị trấn, huyện Mường Tè	Thị trấn Mường Tè	2022-2023	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	6.000	6.000	6.000	5.970	5.970		1.800	3.300	870			
7	Nâng cấp trường tiểu học thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè	Thị trấn Mường Tè	2024-2026	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021, số 26/NQ-HĐND ngày 21/12/2023	7.500	4.500	4.500	5.000	5.000				5.000			
8	Nâng cấp, bổ sung các hạng mục phụ trợ trường Mầm non Pa Ủ (trung tâm và các điểm bán), huyện Mường Tè	Xã Pa Ủ	2022-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	1.800	1.800	1.700	1.800	1.750			950	800		100	LG vốn tăng thu NS
9	Bổ sung hạng mục phụ trợ điểm trường bán Nà Phầy, trường PTDT bán trú TH, THCS xã Vàng San	Xã Vàng San	2022-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	370	370	370	370	370			230	140			
10	Hạng mục phụ trợ điểm trường mầm non + tiểu học Khoang Thén, xã Pa Vê Sù, huyện Mường Tè	Xã Pa Vê Sù	2023-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	800	800	800	800	800			80	720			

TT	Danh mục dự án	 Đặc điểm đầu tư Thời gian KC-HF Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại NQ số 16/HĐND, ngày 16/12/2022		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh							Ghi chú	
						Tổng các nguồn vốn	NSDP cấp huyện (CDNS + Thu SDD)	Tổng các nguồn vốn	Trong đó: NSDP cấp huyện (CDNS + Thu SDD)				Chương trình MTQG	Vốn khác		
									Tổng cộng	Trong đó						
										KH năm 2021 đã giao	KH năm 2022 đã giao	KH năm 2023 đã giao				KH giai đoạn 2024-2025
11	Bổ sung hạng mục phụ trợ Trường mầm non Bùm Tờ, xã Bùm Tờ, huyện Mường Tè	Xã Bùm Tờ	2023-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	850	850	850	850	850			90	760			
12	Hạng mục phụ trợ trường tiểu học xã Pa Vệ Sủ, huyện Mường Tè	Xã Pa Vệ Sủ	2023-2025	Quyết định số 2625/QĐ-UBND ngày 06/11/2023	1.100			1.100	600				600		500	LG vốn tăng thu NS
<b>II</b>	<b>Các hoạt động kinh tế</b>				<b>83.290</b>	<b>79.877</b>	<b>62.507</b>	<b>72.767</b>	<b>64.884</b>	<b>5.000</b>	<b>9.220</b>	<b>16.356</b>	<b>34.308</b>	<b>6.900</b>	<b>982</b>	
<b>a</b>	<b>Giao thông</b>				<b>28.840</b>	<b>28.840</b>	<b>13.600</b>	<b>20.840</b>	<b>13.940</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>13.940</b>	<b>6.900</b>	<b>-</b>	
13	Đường giao thông từ bản Pa Thảng đi A Chè, xã Thu Lùm, huyện Mường Tè	Xã Thu Lùm	2024-2026	Nghi quyết: số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021, số 26 /NQ-HĐND ngày 21/12/2023	20.500	20.500	9.600	12.500	9.600				9.600	2.900		LG vốn CTMTQG
14	Đường đến điểm ĐCĐC Suối Voi, xã Can Hồ, huyện Mường Tè	Xã Can Hồ	2022-2024	Nghi quyết: số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021;	8.340	8.340	4.000	8.340	4.340				4.340	4.000		LG vốn CTMTQG
<b>b</b>	<b>Thủy lợi</b>				<b>10.500</b>	<b>10.054</b>	<b>10.053</b>	<b>10.045</b>	<b>10.045</b>	<b>4.000</b>	<b>4.500</b>	<b>1.545</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
15	Thủy lợi Nhà Cư Lô Cá, xã Thu Lùm	Xã Thu Lùm	2021-2022	Nghi quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	3.500	3.421	3.421	3.412	3.412	1.350	1.500	562	-	-	-	
16	Thủy lợi Phu Khá Lô Cá, xã Thu Lùm	Xã Thu Lùm	2021-2022	Nghi quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	3.600	3.544	3.544	3.544	3.544	1.400	1.500	644	-	-	-	
17	Nâng cấp thủy lợi Nậm Dinh, xã Tà Tổng	Xã Tà Tổng	2021-2022	Nghi quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	3.400	3.089	3.089	3.089	3.089	1.250	1.500	339	-	-	-	
<b>c</b>	<b>Cấp nước, thoát nước</b>				<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
<b>d</b>	<b>Công trình công cộng tại đô thị</b>				<b>20.000</b>	<b>20.000</b>	<b>20.000</b>	<b>20.000</b>	<b>20.000</b>	<b>-</b>	<b>2.000</b>	<b>9.000</b>	<b>9.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
18	Hạ tầng đô thị, điện chiếu sáng thị trấn Mường Tè	Thị trấn Mường Tè	2022-2024	Nghi quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000		2.000	9.000	9.000			
<b>e</b>	<b>Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội</b>				<b>9.850</b>	<b>6.950</b>	<b>6.950</b>	<b>9.850</b>	<b>8.996</b>	<b>-</b>	<b>2.000</b>	<b>3.900</b>	<b>3.096</b>	<b>-</b>	<b>854</b>	
19	Phòng họp trực tuyến Huyện ủy (GDII)	Thị trấn Mường Tè	2022-2024	Nghi quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	6.950	6.950	6.950	6.950	6.950		2.000	3.900	1.050			
20	Lắp đặt thiết bị phòng họp trực tuyến Huyện ủy, phòng họp trụ sở HĐND - UBND huyện Mường Tè	Thị trấn Mường Tè	2023-2025	Quyết định số 2625/QĐ-UBND ngày 06/11/2023	1.300			1.300	946				946		354	LG vốn tăng thu NS





TT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Thời gian KC-III	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại NQ số 16/HĐND, ngày 16/12/2022		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh							Ghi chú	
						Tổng các nguồn vốn	NSDP cấp huyện (CDNS + Thu SDD)	Tổng các nguồn vốn	Trong đó: NSDP cấp huyện (CDNS + Thu SDD)				Chương trình MTQG	Vốn khác		
									Tổng cộng	Trong đó						
										KH năm 2021 đã giao	KH năm 2022 đã giao	KH năm 2023 đã giao				KH giai đoạn 2024-2025
21	Hạng mục phụ trợ Huyện ủy, HĐND - UBND huyện Mường Tè	Thị trấn Mường Tè	2023-2025	Quyết định số 2625/QĐ-UBND ngày 06/11/2023	1.600			1.600	1.100				1.100		500	LG vốn tăng thu NS
<b>f</b>	<b>Công trình khác</b>				<b>14.100</b>	<b>14.033</b>	<b>11.904</b>	<b>12.032</b>	<b>11.904</b>	<b>1.000</b>	<b>720</b>	<b>1.912</b>	<b>8.272</b>	<b>-</b>	<b>128</b>	
22	Kè chống sạt bảo vệ trường TH, THCS, xã Tá Ba	Xã Tá Ba	2021-2022	Nghi quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	2.100	2.033	2.033	2.032	2.032	1.000	720	312	-			
23	Kè chống sạt lở + cầu điểm sắp xếp dân cư bản Mù Su xã Mù Cà	Xã Mù Cà	2024-2026	Nghi quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	7.000	7.000	5.000	5.000	5.000				5.000			
24	San gạt mặt bằng, cấp nước sinh hoạt điểm sắp xếp dân cư Năm Suông, xã Vàng San.	Xã Vàng San	2022-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	5.000	5.000	4.872	5.000	4.872			1.600	3.272		128	LG vốn tăng thu NS
<b>III</b>	<b>Lồng ghép thực hiện các chương trình MTQG</b>				<b>34.500</b>	<b>34.500</b>	<b>7.000</b>	<b>34.500</b>	<b>6.350</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>6.350</b>	<b>28.150</b>	<b>-</b>	
<b>a</b>	<b>Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới</b>				<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
<b>b</b>	<b>Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững</b>				<b>34.500</b>	<b>34.500</b>	<b>7.000</b>	<b>34.500</b>	<b>6.350</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>6.350</b>	<b>28.150</b>	<b>-</b>	
25	Nhà lớp học bộ môn trường THCS xã Mường Tè	Xã Mường Tè	2022-2024	Nghi quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	4.500	4.500	2.000	4.500	1.350				1.350	3.150		
26	Trường PTĐTBTHCS Thu Lùm, huyện Mường Tè	Xã Thu Lùm	2022-2022	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	6.000	6.000	500	6.000	1.800				1.800	4.200		
27	Trường PTĐTBTH Thu Lùm, huyện Mường Tè	Xã Thu Lùm	2022-2022	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	4.000	4.000	500	4.000	500				500	3.500		
28	Nâng cấp hệ thống phòng học + phụ trợ các Trường mầm non trên địa bàn các xã Mường Tè, Bùn Nưa, Thu Lùm, huyện Mường Tè	H. Mường Tè	2022-2022	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	7.000	7.000	1.000	7.000	1.000				1.000	6.000		
29	Bổ sung các phòng học mầm non trên địa bàn huyện Mường Tè	H. Mường Tè	2022-2022	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	6.000	6.000	1.000	6.000	1.000				1.000	5.000		
30	Nâng cấp hệ thống phòng học và phụ trợ các trường Tiểu học trên địa bàn các xã Mường Tè, Bùn Nưa, Thu Lùm, huyện Mường Tè	H. Mường Tè	2022-2022	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	7.000	7.000	2.000	7.000	700				700	6.300		
<b>B</b>	<b>THU SỬ DỤNG ĐẤT</b>				<b>35.020</b>	<b>35.039</b>	<b>33.250</b>	<b>34.753</b>	<b>32.114</b>	<b>-</b>	<b>8.457</b>	<b>12.743</b>	<b>10.914</b>	<b>1.736</b>	<b>903</b>	
<b>I</b>	<b>Chỉ đầu tư hạ tầng các khu, điểm quy hoạch bán đấu giá quyền SDD</b>				<b>28.000</b>	<b>27.483</b>	<b>27.483</b>	<b>27.483</b>	<b>27.483</b>	<b>-</b>	<b>8.457</b>	<b>10.543</b>	<b>8.483</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
<b>i</b>	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và chỉnh trang đô thị, thị trấn Mường Tè	Thị trấn Mường Tè	2021-2023		28.000	27.483	27.483	27.483	27.483		8.457	10.543	8.483			



TT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Thời gian	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại NQ số 16/HĐND, ngày 16/12/2022								Ghi chú		
						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh										
						Tổng các nguồn vốn	NSDP cấp huyện (CDNS + Thu SDD)	Tổng các nguồn vốn	Trong đó: NSDP cấp huyện (CDNS + Thu SDD)				Chương trình MTQG		Vốn khác	
									Tổng cộng	Trong đó						
KH năm 2021 đã giao	KH năm 2022 đã giao	KH năm 2023 đã giao	KH giai đoạn 2024-2025													
<b>II</b>	<b>Chi đầu tư chương trình xây dựng NTM</b>				<b>7.020</b>	<b>7.556</b>	<b>5.767</b>	<b>7.270</b>	<b>4.631</b>	-	-	<b>2.200</b>	<b>2.431</b>	<b>1.736</b>	<b>903</b>	
1	Xây dựng sân thể thao trung tâm xã Can Hồ	Xã Can Hồ	2022-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	3.000	3.000	2.211	3.000	2.211			1.400	811	736	53	LG vốn CTMTQG
2	Đường giao thông nông thôn phục vụ sản xuất Năm Lộ xã Can Hồ	Xã Can Hồ	2022-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	2.500	2.500	1.500	2.500	1.500			800	700	1.000		LG vốn CTMTQG
3	Hạng mục nhà vệ sinh, nhà văn hóa xã Mương Tê, huyện Mương Tê	Xã Mương Tê	2023-2025	Quyết định số 2625/QĐ-UBND ngày 06/11/2023	320			320	270				270		50	LG vốn tăng thu NS
4	Hỗ trợ Nhà văn hóa, công trình phụ trợ bán Bó, xã Mương Tê	Xã Mương Tê	2023-2025		1.200			1.200	400				400		800	LG vốn NQ 41 HĐND tỉnh
5	Các dự án đầu tư khác chương trình NTM chưa đủ điều kiện phân bổ					2.056	2.056	250	250				250			

*Chánh*